

Số: 01/2023/QĐST - DS

Hoàn Kiếm, ngày 09 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 90/2022/TLST- DS ngày ngày 07 tháng 11 năm 2022, về việc: “Chia thừa kế tiền gửi tiết kiệm”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Trương Anh T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 10 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thắm Hồng Hạnh, sinh năm 1972 ; Địa chỉ: Số 7D ngõ 82 Phạm Ngọc Thạch, phường Quang Trung, Đống Đa, TP Hà Nội (Theo giấy ủy quyền số công chứng 697 ngày 14/11/2022 lập tại Văn phòng công chứng Trần Quang Minh)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1942

Địa chỉ: Số 22 H, phường Đ quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hằng – sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 412 nhà 5G ngõ 94 Đại An, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (theo giấy ủy quyền số 966 ngày 28/12/2022 lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Hương)

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan

1- Anh Trương Anh D, sinh năm 1998

2- Chị Trương Anh Ph, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Số 10 C, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thắm Hồng Hạnh, sinh năm 1972 ; Địa chỉ: Số 7D ngõ 82 Phạm Ngọc Thạch, Quang Trung, Đống Đa, TP Hà Nội (Theo giấy ủy

quyền số công chứng 697 ngày 14/11/2022 lập tại Văn phòng công chứng Trần Quang Minh)

3- Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: Số 108 đường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Ph- Phó phụ trách phòng tổng hợp- chi nhánh Chương Dương (Theo văn bản ủy quyền số 174/UQ –HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 15/2/2023)

4- Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2 L, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giang Trọng Tú- chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh Vạn Xuân

Ông Giang Trọng Tú ủy quyền lại cho ông: Ông Trần Đức Long- chức danh: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Agribank chi nhánh Vạn Xuân (Theo quyết định ủy quyền lại số 232/QĐ-NHNNo.VX-TH ngày 17/2/2023)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

I. Ông Trương Anh T và bà Nguyễn H đăng ký kết hôn ngày 07/04/1998 tại UBND phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyền số 12).

Bà Nguyễn H chết ngày 28/9/2016, trước khi chết không để lại di chúc, do vậy di sản thừa kế của bà Nguyễn H được chia theo pháp luật.

II. Những người thừa kế của bà Nguyễn H:

- Bố đẻ của bà Hạnh là ông Nguyễn Hữu Mười đã mất ngày 12/9/2007 (Trích lục khai tử số 59/TLKT-BS ngày 11/10/2016 của UBND phường Đồng Xuân).

- Mẹ đẻ của bà Hạnh là bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1942; nơi ở hiện nay: Số 22 Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Chồng bà Hạnh là ông Trương Anh T, sinh năm: 1958; nơi ở hiện nay: Số 10 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Bà Hạnh và ông T có hai (02) người con đẻ là:

+ Anh Trương Anh D, sinh năm: 1998; nơi ở hiện nay: Số 10 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

+ Chị Trương Anh Ph, sinh năm: 2000; nơi ở hiện nay: Số 10 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Như vậy, những người thừa kế của bà Hạnh gồm bốn (04) người là: Bà Nguyễn Thị Ch, (mẹ đẻ), ông Trương Anh T (chồng), anh Trương Anh D (con trai), chị Trương Anh Ph (con gái).

III. Tài sản chung của bà Nguyễn H và ông Trương Anh T gồm:

1. 05 sổ tiết kiệm có kỳ hạn và 01 tài khoản cá nhân tại Ngân hàng N – Chi nhánh Hoàn Kiếm (nay là Chi nhánh Vạn Xuân) có số dư tính đến ngày 10/01/2023 như sau:

- + Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số IE 6673866: số dư 258.840.900 đồng;
- + Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số IE 9829464: số dư 324.128.500 đồng;
- + Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AM 2359344: số dư 243.648.000 đồng;
- + Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AA 00000848560: số dư 22.127 USD;
- + Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AA 000005527123: số dư 804.137.100 đồng;
- + Tài khoản số 1502205036939: số dư 55.128.222 đồng.

Tổng cộng số dư của 05 sổ tiết kiệm có kỳ hạn và 01 tài khoản cá nhân nêu trên là: **1.685.882.722 đồng và 22.127 USD.**

2. Hai tài khoản tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Chương Dương có số dư tính đến ngày 02/02/2023 như sau:

- + Tài khoản tiết kiệm số 221002975810: số dư 45.267.704 đồng;
- + Tài khoản tiết kiệm số 222002429176: số dư 74.657.594 đồng.

Tổng cộng số dư của 02 tài khoản tiết kiệm này là: **119.925.298 đồng.**

IV. Di sản thừa kế của bà Nguyễn H:

1. ½ số tiền của 05 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn (tính đến ngày 10/01/2023) và 01 tài khoản cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm (nay là Chi nhánh Vạn Xuân) như đã nêu trên là: **842.941.361 đồng và 11.063 USD 50 cent;**

2. ½ số tiền của hai (02) tài khoản tiết kiệm (tính đến ngày 02/02/2023) tại Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Chương Dương là: **59.962.649 đồng.**

Bà Nguyễn H không để lại di chúc. Vì vậy, di sản thừa kế của bà Hạnh được giải quyết theo quy định của pháp luật.

V. Tài sản riêng của ông Trương Anh T:

1. ½ số tiền của năm (05) Sổ tiết kiệm có kỳ hạn (tính đến ngày 10/01/2023) và 01 tài khoản cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm (nay là Chi nhánh Vạn Xuân) như đã nêu tại Phần III là: **842.941.361 đồng và 11.063 USD 50 cent;**

2. ½ số tiền của hai (02) tài khoản tiết kiệm (tính đến ngày 02/2/2023) tại Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Chương Dương là: **59.962.649 đồng.**

VI. Nay các bên thống nhất Ph án chia như sau:

1. Đối với số tiền **119.925.298 đồng** có trong tài khoản tiết kiệm số 221002975810 và tài khoản tiết kiệm số 222002429176 tại Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Chương Dương:

+ Về phần di sản thừa kế của bà Nguyễn H là 59.962.649 đồng: Ông Trương Anh T, anh Trương Anh D, chị Trương Anh Ph từ chối không nhận phần di sản được chia từ số tiền này và đồng ý để bà Nguyễn Thị Ch nhận. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ch được hưởng toàn bộ số tiền 59.962.649 đồng.

+ Ông Trương Anh T đồng ý và tự nguyện tặng cho bà Nguyễn Thị Ch phần tài sản riêng của ông T là 59.962.649 đồng tại Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Chương Dương;

+ Bà Nguyễn Thị Ch được hưởng toàn bộ số tiền **119.925.298 đồng** hiện có trong tài khoản tiết kiệm số 221002975810 và tài khoản tiết kiệm số 222002429176 tại Ngân hàng T, Chi nhánh Chương Dương cùng với tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 02/02/2023 này cho đến ngày bà Nguyễn Thị Ch rút hết tiền trong hai (02) tài khoản tiết kiệm.

2. Đối với số tiền **1.685.882.722 đồng** và **22.127 USD** của 05 sổ tiết kiệm có kỳ hạn và 01 tài khoản cá nhân tại Ngân hàng N – Chi nhánh Hoàn Kiếm (nay là Chi nhánh Vạn Xuân)(tính đến ngày 10/01/2023):

+ Phần di sản thừa kế của bà Nguyễn H gồm 842.941.361 đồng và 11.063 USD 50 cent được chia đều cho bốn (04) người là: bà Nguyễn Thị Ch, ông Trương Anh T, anh Trương Anh D, chị Trương Thị Ph, mỗi người được hưởng $\frac{1}{4}$. Số tiền mỗi một người được chia như sau:

- Bà Nguyễn Thị Ch: 210.735.340 đồng và 2.765 USD 88 cent;

- Ông Trương Anh T: 210.735.340 đồng và 2.765 USD 88 cent;

- Anh Trương Anh D: 210.735.340 đồng và 2.765 USD 88 cent;

- Chị Trương Thị Ph: 210.735.340 đồng và 2.765 USD 88 cent.

+ Từ năm 2016 đến hết năm 2022, ông Trương Anh T đã ứng trước cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền 20.000.000 đồng. Nay, bà Ch hoàn trả cho ông T số tiền 20.000.000 đồng và được đối trừ vào số tiền 210.735.340 đồng mà bà Ch được chia.

Số tiền còn lại bà Nguyễn Thị Ch được nhận là: **190.735.340 đồng và 2.765 USD 88 cent.**

+ Tổng số tiền của ông Trương Anh T được nhận (bao gồm phần tài sản riêng, phần được thừa kế và phần bà Ch trả) là: **1.073.676.701 đồng và 13.829 USD 38 cent.**

+ Tiền lãi của 05 sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng Agribank (tính từ ngày 11/01/2023 cho đến ngày tất toán cả 05 sổ tiết kiệm) được chia theo tỷ lệ sau:

- Bà Nguyễn Thị Ch, anh Trương Anh D, chị Trương Thị Ph mỗi người được $\frac{1}{8}$;

- Ông Trương Anh T được $\frac{5}{8}$.

3. Bà Nguyễn Thị Ch, anh Trương Anh D, chị Trương Anh Ph đồng ý để ông Trương Anh T đại diện thực hiện thủ tục rút toàn bộ số tiền có trong 05 sổ tiết kiệm có kỳ hạn (số IE 6673866; số IE 9829464; số AM 2359344; số AA 00000848560; số AA 000005527123) và tài khoản số 1502205036939 tại Ngân hàng N, Chi nhánh Hoàn Kiếm (nay là Chi nhánh Vạn Xuân). Sau khi rút tiền, ông Trương Anh T có trách nhiệm trả cho những thừa kế theo thỏa thuận trên, cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Ch số tiền: **190.735.340 đồng và 2.765 USD 88 cent;**

- Anh Trương Anh D số tiền: **210.735.340 đồng và 2.765 USD 88 cent;**

- Chị Trương Anh Ph số tiền: **210.735.340 đồng và 2.765 USD 88 cent.**

Và số Tiền lãi của 05 sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng Agribank (tính từ ngày 11/01/2023 cho đến ngày tắt toán cả 05 sổ tiết kiệm) được chia theo tỷ lệ đã thỏa thuận ở trên, cụ thể: Bà Nguyễn Thị Ch, anh Trương Anh D, chị Trương Thị Ph mỗi người được 1/8; Ông Trương Anh T được 5/8.

4. Sau ba mươi (30) ngày, kể từ ngày các bên nhận được Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội mà ông Trương Anh T chưa hoàn thành thủ tục rút tiền tại Ngân hàng N, Chi nhánh Hoàn Kiếm (nay là Chi nhánh Vạn Xuân) thì mỗi một người trong số bốn (04) người gồm: bà Nguyễn Thị Ch, ông Trương Anh T, anh Trương Anh D, chị Trương Anh Ph) có quyền gửi đơn yêu cầu thi hành án đến cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

10. Án phí: Ông Trương Anh T, bà Nguyễn Thị Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trương Anh D và chị Trương Anh Ph mỗi người phải chịu 6.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
Thẩm phán

(đã ký)

Phạm Đồng Trung